

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 07 tháng 02 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Xuân.
2. Bà Dương Thị Thuỷ.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký toà án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2017/TLST-HS, ngày 14 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 22/01/2018 đối với bị cáo:

Giàng Seo S - tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 26 tháng 3 năm 1998, tại xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Bản G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12 ; Quốc tịch: Việt nam;

Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Con ông Giàng Seo D - năm sinh 1957 (đã chết) và bà Ly Thị H - năm sinh 1965.

Bị cáo có 04 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Vợ, con : Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có ; Nhân thân : Chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam ; Áp dụng bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số: 10/LCĐKNCT ngày 23/10/2017 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm bị cáo Giàng Seo S bỏ trốn. Đã có quyết định truy nã số 01/QĐTN ngày 18/12/2017 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà, sau thời hạn một tháng kể từ ngày có quyết định truy nã không bắt được bị cáo. Toà án nhân

dân huyện Bắc Hà ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị cáo S theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo S là bà Cù Thuý M – Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại : Ông Nguyễn Ngọc T - tên gọi khác : Không - Năm sinh 1966. Sinh tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Cư trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án như sau :

Sáng ngày 11/10/2017 Giàng Seo S điều khiển xe mô tô của gia đình, chở em trai là Giàng Seo G đến thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai, mua máy tuốt lúa. Sau khi mua được máy tuốt lúa, G đi xe mô tô chở máy tuốt lúa về nhà còn S ở lại thị trấn B chơi. Khoảng 16h cùng ngày S đi bộ trên hành lang đường Ngọc Uyển đối diện cửa hàng mô tô - xe máy của ông Nguyễn Ngọc T tại tổ dân phố N, thị trấn B, S phát hiện chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 24 B1-70907 của ông T để trên vỉa hè vẫn cắm chìa khóa điện ở ổ khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp, S ngồi lên xe và chơi điện thoại. Đến khoảng 17h cùng ngày S quan sát thấy không có người để ý liền bật khóa điện, nổ máy và điều khiển xe về nhà. Khi S về đến nhà, bà Ly Thị H là mẹ của S hỏi đi xe của ai thì S trả lời xe mượn của bạn. Do sợ bị phát hiện sáng ngày 12/10/2017, S điều khiển chiếc xe trộm cắp được đến Công an huyện B trình báo với nội dung là mua được chiếc xe mô tô trên của một người không quen biết với giá 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*).

Qua điều tra xác minh, trích xuất camera nhà ông Nguyễn Ngọc T đã xác định chính Giàng Seo S là người đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 24 B1-70907.

Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 17/10/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS - BKS 24 B1- 70907 có trị giá là 15.750.000 đồng (*Mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai để xét xử đối với bị cáo Giàng Seo S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố bị cáo Giàng Seo S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- + Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 138, điểm h, g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Giàng Seo S từ 06 tháng đến 09 tháng tù.
- + Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- + Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu, do vậy không đề cập giải quyết.
- + Về vật chứng gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô BKS 24 B1-70907 trong quá trình điều tra đã trả lại cho người bị hại là phù hợp.
- Ý kiến của người bào chữa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ, các tình tiết giảm nhẹ cho rằng: Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố và buộc tội đối với bị cáo Giàng Seo S về tội “*trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Đồng thời đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, g, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Giàng Seo S 05 tháng tù.
- Người bị hại vắng mặt, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại đề nghị: Về phần hình phạt đối với bị cáo đề nghị hội đồng xét xử, xử lý theo quy định của pháp luật; về phần bồi thường người bị hại đã nhận được chiếc xe mô tô bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Qua bản tường trình và các biên bản nghi lời khai, bản cung đã được công bố công khai tại phiên toà, bị cáo Giàng seo S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận, bị cáo Giàng Seo S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24 B1-70907 trị giá là 15.750.000đ (*mười lăm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự tri an, an toàn xã hội tại địa

phương. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử bị cáo S đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến nay chưa bắt được bị cáo, gây khó khăn cho việc xét xử và thi hành án. Nên đưa vụ án ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với người phạm tội. Đồng thời quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm. Xong cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, g, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại.

Người bào chữa cho bị cáo S đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, xử bị cáo S dưới khung hình phạt. Xét thấy Bị cáo S tuy được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, nhưng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 15.750.000 đồng là cao so với giá trị tài sản chiếm đoạt khởi điểm, được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là hai triệu đồng. Nên không được chấp nhận.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự đối với bị cáo S vẫn đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 24 B1-70907. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là phù hợp. Do vậy không đề cập xử lý.

[4] Về bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Nên không đề cập giải quyết.

[5] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo, người bị hại, người bào chữa không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Seo S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng Seo S 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt được bị cáo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Giàng Seo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*)

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người bào chữa;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Nhà tạm giữ Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Đức Quang

